

Bản án số: 53/2024/HNGĐ-ST
Ngày 26 tháng 7 năm 2024
V/v "tranh chấp hôn nhân và gia đình"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH A

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa Phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Anh;

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Bùi Thị Hào;

Bà Nguyễn Thị Phạm

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoa - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh A.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh A tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị

Thanh Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 7 năm 2024 tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh A tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 42/2024/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 3 năm 2024 về việc "tranh chấp hôn nhân và gia đình" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 69/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 7 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2024/QĐST-HNGĐ ngày 22 tháng 7 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lê Thị H, sinh năm 1998,

ĐKHKTT: khu 7, xã S, huyện L, tỉnh A.

Hiện nay đang ở nước ngoài.

- Bị đơn: Anh Bùi Mạnh H, sinh năm 1990.

ĐKHKTT: khu 7, xã S, huyện L, tỉnh A.

Hiện nay đang ở nước ngoài.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Bùi Văn B, sinh năm 1959;

2. Bà Bùi Thị L, sinh năm 1960;

ĐKHKTT: khu 7, xã S, huyện L, tỉnh A.

3. Ông Lê Văn Triệu, sinh năm 1974;

ĐKHKTT: đội 2, thôn P, xã C, huyện H, tỉnh D.

(Các đương sự đều vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 20/02/2024 chị Lê Thị H trình bày: chị H và anh Bùi Mạnh H tự nguyện đăng ký kết hôn với nhau ngày 04/02/2021 tại Tổng lãnh sự quán Việt Nam tại Fukuoka, Nhật Bản. Thời gian đầu sau khi kết hôn vợ chồng anh chị chung sống hạnh phúc. Sau đó một thời gian giữa hai vợ chồng anh chị thường xuyên xảy ra nhiều mâu thuẫn trầm trọng dẫn đến tình cảm vợ chồng ngày càng xa cách. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị H đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ giải quyết cho chị được ly hôn với anh Bùi Mạnh H.

Về con chung: Chị Lê Thị H xác định trong thời kỳ hôn nhân vợ chồng anh chị có 01 con chung là cháu Bùi Đức T, sinh ngày 03/8/2021. Hiện nay cháu T đang được ông Lê Văn Triệu (bố đẻ chị H) chăm sóc, nuôi dưỡng trực tiếp. Khi ly hôn chị H đề nghị Tòa án giao cháu T cho chị được chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị H không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con. Hiện nay chị H đang ở nước ngoài, chị H đề nghị Tòa án tạm giao cháu T cho ông Lê Văn Triệu chăm sóc, nuôi dưỡng cháu T trong thời gian chị H ở nước ngoài cho đến khi chị H trở về Việt Nam.

Về tài sản chung, công nợ, công sức đóng góp: chị Lê Thị H không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Lê Thị H tự nguyện xin chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm.

Chị Lê Thị H đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải và đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt mình.

Tại bản tự khai ngày 06/5/2024 tại Tòa án bị đơn anh Bùi Mạnh H trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: anh H và chị H kết hôn với nhau ngày 04/02/2021 tại Tổng lãnh sự quán Việt Nam tại Fukuoka, Nhật Bản. Thời gian đầu sau kết hôn hai vợ chồng chung sống hòa thuận. Sau đó trong quá trình chung sống giữa hai vợ chồng anh chị thường xuyên xảy ra nhiều mâu thuẫn trầm trọng không thể giải quyết được. Nay chị H khởi kiện xin ly hôn anh H có quan điểm nhất trí với yêu cầu của chị H. Đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn giữa anh chị.

- Về con chung: anh H xác định trong thời kỳ hôn nhân vợ chồng anh chị có 01 con chung là cháu Bùi Đức T, sinh ngày 03/8/2021. Ngày 01/5/2024, anh H về Việt Nam nghỉ phép, sau đó anh đã đón cháu T từ gia đình ông Triệu về nhà anh để chăm sóc, nuôi dưỡng. Hiện tại cháu T đang được ông bà nội là ông Bùi Văn B và bà Bùi Thị L chăm sóc, nuôi dưỡng. Đối với yêu cầu khởi kiện về con chung của chị H anh H không đồng ý, anh H đề nghị Tòa án giao cháu T cho anh được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục sau khi anh H, chị H ly hôn. Anh H không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Trong thời gian anh H không có mặt ở Việt Nam, anh H ủy quyền cho ông Bùi Văn B và bà Bùi Thị L (bố mẹ đẻ anh H) sẽ tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cháu T cho đến khi anh H về nước.

- Về tài sản, công nợ chung: anh H xác định không có.

Anh H đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt anh.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày:

- Tại đơn đề nghị ngày 08/4/2024 ông Lê Văn Triệu trình bày: ông là bố đẻ của chị Lê Thị H. Về việc chị H khởi kiện xin ly hôn anh H ông đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật. Về con chung, anh H và chị H có 01 con chung là cháu Bùi Đức T, sinh ngày 03/8/2021. Hiện tại cháu T đang được ông Triệu trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ông Triệu hoàn toàn nhất trí với yêu cầu khởi kiện về con chung của chị H. Ông đề nghị Tòa án giao cháu T cho chị H chăm sóc, nuôi dưỡng sau khi chị H và anh H ly hôn. Hiện nay chị H đang ở nước ngoài, ông Triệu đề nghị Tòa án tạm giao cháu T cho ông tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng trong thời gian chị H ở nước ngoài. Ông Triệu cam đoan sẽ tạo mọi điều kiện tốt nhất để chăm sóc cháu T. Ông Triệu không yêu cầu ai phải cấp dưỡng nuôi con trong thời gian ông chăm sóc, nuôi dưỡng cháu T.

- Tại bản tự khai ngày 11/6/2024 và các lời trình bày tiếp theo ông Bùi Văn B và bà Bùi Thị L trình bày: ông bà là bố mẹ đẻ của anh Bùi Mạnh H. Về việc chị H khởi kiện xin ly hôn anh H ông bà đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Về con chung, anh H và chị H có 01 con chung là cháu Bùi Đức T, sinh ngày 03/8/2021. Hiện tại cháu T đã được anh H đón về nhà ông bà chăm sóc, nuôi dưỡng từ tháng 05/2024 đến nay, cháu T đang theo học tại trường mầm non xã Sơn Vi. Ông B, bà L hoàn toàn nhất trí với quan điểm về vấn đề con chung của anh H. Ông bà đề nghị Tòa án giao cháu T cho anh H được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng sau khi chị H và anh H ly hôn. Hiện nay anh H đang ở nước ngoài, ông B, bà L đề nghị Tòa án tạm giao cháu T cho ông bà tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng trong thời gian anh H ở nước ngoài. Ông B, bà L cam đoan sẽ tạo mọi điều kiện tốt nhất để chăm sóc cháu T. Ông B, bà L không yêu cầu ai phải cấp dưỡng nuôi con trong thời gian ông chăm sóc, nuôi dưỡng cháu T.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh A phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án theo đúng quy định trình tự của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ Điều 51, Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 123, Điều 127 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tạm ứng án phí, tạm ứng lệ phí Tòa án:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị H.

Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị H và anh Bùi Mạnh H.

Về con chung: Giao cháu Bùi Đức T, sinh ngày 03/8/2021 cho anh Bùi

Mạnh H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Trong thời gian anh H ở nước ngoài, tạm giao cháu T cho ông Bùi Văn B và bà Bùi Thị L chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi anh H trở về Việt Nam.

Chị Lê Thị H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về án phí: Chị Lê Thị H tự nguyện xin chịu cả 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Nguyên đơn chị Lê Thị H nộp đơn xin được ly hôn với anh Bùi Mạnh H tại Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ. Xét đơn khởi kiện đề ngày 20/02/2024 của chị H đã có chứng thực của Tổng lãnh sự quán Việt Nam tại Fukuoka, Nhật Bản. Trong đơn khởi kiện chị H trình bày anh H cũng đang sinh sống, làm việc ở nước ngoài. Tại các văn bản số 7526/QLXNC-P3 ngày 15/4/2024 và văn bản số 11330/QLXNC-P3 ngày 29/5/2024 của Cục quản lý xuất nhập cảnh - Bộ công an đã xác nhận anh Bùi Mạnh H đã xuất cảnh ra khỏi lãnh thổ Việt Nam và hiện chưa có thông tin nhập cảnh về nước. Căn cứ khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh A.

Trong vụ án này chị H và anh H đều không có mặt ở Việt Nam. Chị H đã có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải nên Tòa án không tiến hành hòa giải được theo quy định tại khoản 2, 4 Điều 207 của Bộ luật tố tụng dân sự. Do vậy, Tòa án tiến hành đưa vụ án ra xét xử là đúng với quy định của pháp luật.

Các đương sự đều có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung vụ án:

- Về quan hệ hôn nhân: chị Lê Thị H và anh Bùi Mạnh H kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, anh chị đăng ký kết hôn với nhau ngày 04/02/2021 tại Tổng lãnh sự quán Việt Nam tại Fukuoka, Nhật Bản. Đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, thời gian đầu cuộc sống hôn nhân giữa vợ chồng anh chị luôn hòa thuận, yêu thương nhau. Sau đó, trong quá trình chung sống giữa vợ chồng anh chị thường xuyên xảy ra nhiều mâu thuẫn trầm trọng. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị H đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ giải quyết cho chị được ly hôn với anh Bùi Mạnh H. Tại bản tự khai ngày 06/5/2024 anh H cũng nhất trí ly hôn với chị H. Do vậy, căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình Tòa án công nhận thuận tình ly hôn giữa chị H và anh H

- Về con chung: Từ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án xác định chị H và anh H có 01 con chung là cháu Bùi Đức T, sinh ngày 03/8/2021. Sau khi ly hôn chị H đề nghị Tòa án giao cháu T cho chị được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị H đề nghị Tòa án tạm giao cháu T cho ông Lê Văn Triệu (bố đẻ chị H) chăm sóc, nuôi dưỡng cháu T trong thời gian chị H ở nước ngoài cho đến khi chị H trở về Việt Nam.

Tại bản tự khai ngày 06/5/2024 anh H trình bày quan điểm về con chung: anh H không đồng ý với yêu cầu khởi kiện về con chung của chị H, anh H đề nghị Tòa án giao cháu T cho anh được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục sau khi anh H, chị H ly hôn. Trong thời gian anh H không có mặt ở Việt Nam, anh H ủy quyền cho ông Bùi Văn B và bà Bùi Thị L (bố mẹ đẻ anh H) sẽ tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cháu T cho đến khi anh H về nước.

Xét thấy: sau khi chị H ở nước ngoài có đơn xin ly hôn nộp cho Tòa án, tại thời điểm chị H nộp đơn ly hôn thì cháu T đang được ông Lê Văn Triệu (bố đẻ chị H) chăm sóc, nuôi dưỡng. Ngày 01/5/2024 anh H đã trở về Việt Nam. Ngay sau khi về Việt Nam anh H đã đón cháu T từ nhà ông Lê Văn Triệu về nhà anh H ở khu 7, xã Sơn Vi, huyện Lâm Thao, tỉnh A để chăm sóc, nuôi dưỡng. Tại bản tự khai tại Tòa án ngày 06/5/2024 anh H trình bày xin được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu T sau khi ly hôn. Ngày 11/5/2024 anh H xuất cảnh ra nước ngoài. Tuy nhiên, thực tế từ sau khi anh H quay trở lại nước ngoài đến nay cháu T vẫn đang được ông Bùi Văn B và bà Bùi Thị L (bố mẹ đẻ anh H) trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh H cũng đã có văn bản ủy quyền cho ông B, bà L chăm sóc, nuôi dưỡng cháu T trong thời gian anh vắng mặt tại Việt Nam. Ông B, bà L cũng hoàn toàn nhất trí với quan điểm của anh H. Do vậy, cần giao cháu T cho anh H được chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp.

- Về cấp dưỡng nuôi con: chị H không phải cấp dưỡng nuôi con do anh H tự nguyện không yêu cầu.

- Về tài sản chung, công nợ và công sức đóng góp: chị H, anh H không đề nghị giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[3] Về án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con: chị Lê Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[4] Về quyền kháng cáo đối với Bản án: các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 51, Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 123 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 37; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228; khoản 1, 2 Điều 479 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy

định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị H.

[1] Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị H và anh Bùi Mạnh H.

[2] Về con chung: Giao cháu Bùi Đức T, sinh ngày 03/8/2021 cho anh Bùi Mạnh H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Trong thời gian anh H ở nước ngoài, tạm giao cháu T cho ông Bùi Văn B và bà Bùi Thị L tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu T cho đến khi anh H về nước sẽ bàn giao lại cháu T cho anh H nuôi dưỡng.

Chị Lê Thị H không phải cấp dưỡng nuôi con do anh H tự nguyện không yêu cầu.

Chị Lê Thị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

[3] Về tài sản chung, công nợ, công sức đóng góp: không đặt ra xem xét giải quyết.

[4] Về án phí ly hôn sơ thẩm: chị Lê Thị H phải chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận chị Lê Thị H (do ông Nguyễn Việt Tiến nộp thay) đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000255 ngày 26/3/2024 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh A. Hoàn trả lại cho chị Lê Thị H số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

[5] Về quyền kháng cáo đối với Bản án: đương sự có mặt ở Việt Nam có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ. Các đương sự ở nước ngoài có quyền kháng cáo trong hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh A;
- Cục THADS tỉnh A;
- Tổng LSQ Việt Nam tại Fukuoka, Nhật Bản;
- UBND xã S;
- Các đương sự;
- Lưu: HS - AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Việt Anh